

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Cục Cơ yếu - Công nghệ thông tin****BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 28/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Cơ yếu - Công nghệ thông tin và Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Cục Cơ yếu - Công nghệ thông tin (sau đây viết tắt là Cục) là đơn vị thuộc Bộ Ngoại giao (sau đây viết tắt là Bộ), là cơ quan đầu hệ của Hệ thống tổ chức cơ yếu ngoại giao, cơ quan đầu mối chuyên trách về chuyển đổi số, công nghệ thông tin (sau đây viết tắt là CNTT), an toàn an ninh mạng của Bộ, có chức năng tham mưu, tổng hợp giúp Bộ trưởng Bộ Ngoại giao (sau đây viết tắt là Bộ trưởng) thực hiện thống nhất quản lý hoạt động cơ yếu, bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ công tác lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và chỉ đạo, điều hành của Bộ trong lĩnh vực đối ngoại; phát triển ứng dụng CNTT và viễn thông trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ; triển khai, cung cấp và trực tiếp quản lý mạng liên lạc cơ yếu tại Bộ và các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài (sau đây viết tắt là CQĐD), cơ sở hạ tầng CNTT và viễn thông, các hệ thống ứng dụng chuyển đổi số và cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ; triển khai và quản lý các sản phẩm mật mã của ngành Cơ yếu bảo đảm bảo mật, an ninh, an toàn hệ thống mạng và thông tin liên lạc giữa Bộ và các CQĐD.

2. Cục đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Bộ Ngoại giao, sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Bộ trưởng; đồng thời chịu sự quản lý, chỉ đạo về hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ cơ yếu của Ban Cơ yếu Chính phủ.

3. Cục có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật. Tên giao dịch tiếng Anh: Information Security and Technology Department (viết tắt là: ISTD).

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, kiến nghị các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật, văn bản chỉ đạo điều hành thuộc lĩnh vực do Cục phụ trách; hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực do Cục phụ trách.

b) Tham gia ý kiến đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các bộ, cơ quan, địa phương và các đơn vị thuộc Bộ xây dựng liên quan đến công tác cơ yếu, công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các văn bản khác liên quan đến lĩnh vực do Cục phụ trách theo quy định và phân công của Bộ trưởng.

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn triển khai, đôn đốc, kiểm tra và chỉ đạo việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của các cấp có thẩm quyền liên quan đến công tác cơ yếu, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng.

2. Tham mưu, xây dựng, trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch, chương trình, dự án về cơ yếu, chuyển đổi số, ứng dụng CNTT, kiến trúc chính phủ điện tử, an toàn thông tin và an ninh mạng; thẩm định thiết kế các dự án CNTT theo quy định; phê duyệt và ban hành theo thẩm quyền các chế độ, chính sách, quy định về thống nhất quản lý, phát triển và ứng dụng CNTT, viễn thông trong ngành Ngoại giao.

3. Tổ chức triển khai, hướng dẫn và phối hợp đôn đốc, kiểm tra giám sát các đơn vị trong Bộ và các CQDD thực hiện các quy định, quy chế, kế hoạch, chương trình, dự án của Bộ trong lĩnh vực cơ yếu, chuyển đổi số, CNTT và viễn thông, an toàn thông tin, an ninh mạng của Bộ và các CQDD.

4. Thực hiện nhiệm vụ thường trực Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ.

5. Trình Bộ trưởng phê duyệt và chủ trì triển khai, tổ chức mạng liên lạc cơ yếu, mạng CNTT và viễn thông, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất, bảo đảm an toàn, bí mật, chính xác, kịp thời thông tin phục vụ sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và sự chỉ đạo, điều hành của Bộ trong lĩnh vực đối ngoại.

6. Chuyển, nhận, mã hóa, giải mã, phát hành điện mật tới Lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan đăng ký sử dụng điện mật theo chỉ đạo của Bộ trưởng; tham mưu Bộ trưởng về công tác quản lý và sử dụng điện mật tại Bộ Ngoại giao theo quy định; quản lý việc lưu trữ, tiêu hủy điện mật theo quy định.

7. Tổ chức tiếp nhận, triển khai, quản lý, kiểm tra, thu hồi các loại hình kỹ thuật mật mã và sản phẩm mật mã do Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp; quản lý, chỉ đạo điều hành công tác kỹ thuật, nghiệp vụ mật mã đối với các đơn vị trong Hệ thống tổ chức cơ yếu ngoại giao.

8. Tiếp nhận, cung cấp, triển khai và quản lý chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng công vụ, các sản phẩm mật mã của ngành Cơ yếu để bảo mật và bảo đảm an toàn thông tin tại Bộ và các CQDD phù hợp với quy định của pháp luật.

9. Nghiên cứu, đề xuất và triển khai các mô hình, giải pháp kỹ thuật mật mã và CNTT vào công tác của đơn vị và của Bộ; xây dựng, vận hành và quản lý các phần mềm, thiết bị công nghệ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; phòng chống, giám sát, ngăn chặn, rà quét và cảnh báo các nguy cơ làm mất an toàn thông tin, an ninh mạng; khắc phục và xử lý sự cố về an toàn thông tin, an ninh mạng của Bộ và các CQDD.

10. Nghiên cứu, xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, duy trì và bảo dưỡng cơ sở hạ tầng CNTT và viễn thông, các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, dịch vụ công trực tuyến, trang thông tin điện tử chuyên ngành; phối hợp xây dựng, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia chuyên ngành của Bộ.

11. Chủ trì xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách định kỳ và bổ sung hàng năm về trang thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ mật mã, bồi dưỡng, huấn luyện, kỹ thuật nghiệp vụ mật mã, công tác kiểm tra, nâng cấp, mở mới mạng liên lạc cơ yếu; lập kế hoạch và dự toán kinh phí cho các hoạt động chuyển đổi số, an toàn thông tin, an ninh mạng, mua sắm, bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp trang thiết bị CNTT, viễn thông, an toàn thông tin, an ninh mạng, phần mềm, cơ sở dữ liệu, hoạt động nghiên cứu, phát triển ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

12. Tham mưu xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cấp chứng chỉ về chuyển đổi số, CNTT và an toàn thông tin, an ninh mạng cho các cán bộ, công chức, viên chức của Bộ theo quy định.

13. Đề xuất việc phân bổ các nguồn vốn cho hoạt động chuyển đổi số, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông phù hợp với kế hoạch đã được phê duyệt.

14. Quản lý công chức của Cục:

a) Quản lý và sử dụng công chức; hồ sơ của công chức theo phân cấp và quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với các đơn vị chức năng kiến nghị việc tuyển dụng, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động và quy hoạch cán bộ của Cục;

c) Kiến nghị việc khen thưởng, kỷ luật đối với công chức của Cục;

d) Tiếp nhận và quản lý về chuyên môn nghiệp vụ cơ yếu đối với cán bộ biệt phái được cử đi làm công tác cơ yếu tại các CQĐD.

15. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch và sự phân công của Bộ trưởng.

16. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Bộ trưởng.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Cục gồm Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm và miễn nhiệm sau khi tham khảo ý kiến bằng văn bản với Ban Cơ yếu Chính phủ.

Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục.

Các Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng quản lý, điều hành hoạt động của Cục theo sự phân công và ủy quyền của Cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

2. Cục có các đơn vị chức năng sau:

- a) Phòng Tổ chức - Tổng hợp;
- b) Phòng Mã dịch - Truyền tin;
- c) Phòng Điện báo;
- d) Phòng Quản lý kỹ thuật nghiệp vụ mật mã;
- đ) Phòng Bảo mật và An toàn thông tin;
- e) Phòng Nghiên cứu ứng dụng và Chuyển đổi số;
- g) Phòng Quản lý hệ thống.

Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều này được bổ nhiệm và miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và của Bộ.

3. Cục trưởng quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Cục; chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Cục phù hợp với Quy chế làm việc của Bộ và các quy định hiện hành khác.

4. Biên chế công chức của Cục do Bộ trưởng quyết định trên cơ sở vị trí việc làm và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế

Quyết định số 2868/QĐ-BNG ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Cơ yếu - Công nghệ thông tin.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần điều chỉnh, Cục trưởng Cục Cơ yếu - Công nghệ thông tin phối hợp với Vụ Tổ chức Cán bộ báo cáo Bộ trưởng xem xét quyết định.

3. Cục trưởng Cục Cơ yếu - Công nghệ thông tin, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các CQDD chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. *lsh*

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Bùi Thanh Sơn;
- Các Thứ trưởng;
- Ban Cơ yếu Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Các CQDD Việt Nam ở nước ngoài;
- Lưu: TCCB, CY-CNTT, HC.

BỘ TRƯỞNG



Bùi Thanh Sơn